

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/DS-ST

Ngày 08-8-2022.

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ksor Y Nai.

2. Ông Lương Tú Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2022/TLST-DS, ngày 03 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-DS ngày 22/7/2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Quang Th – sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Q – sinh năm 1964. Địa chỉ: T6, xã ER, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hoàng Trung T – sinh năm 1992. Địa chỉ: số 01 NVC, thị trấn ED, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Văn bản ủy quyền ngày 28/6/2022, ông Th có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Thái Văn Nh – sinh năm 1981 và bà Trần Thị Đ – sinh năm 1983. Địa chỉ: T6, xã ER, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Ông Nh có đơn xét xử vắng mặt, bà Đ có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Quang Th, bà Nguyễn Thị Q và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hoàng Trung Thái trình bày:

Ngày 08/9/2017, vợ chồng ông Thái Văn Nh và bà Trần Thị Đ có vay vợ

chồng ông Th, bà Q số tiền là 163.000.000 với lãi suất 1%/tháng. Thời hạn trả nợ từ 08/01/2018 đến 08/11/2018 trả đủ cả gốc và lãi.

Sau khi đã xác nhận lại số nợ với ông Nh và bà Đ, ông Th và bà Q xác nhận: Hiện nay, ông Nh bà Đ chỉ còn nợ của ông Th và bà Q số tiền nợ gốc là 89.000.000 đồng. Yêu cầu ông Nh và bà Đ phải trả cho ông Th và bà Q số tiền nợ gốc là 89.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền này. Đồng thời, ngày 28/7/2022 ông Th và bà Q có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu vợ chồng ông Nh bà Đ phải trả số tiền nợ gốc 74.000.000 đồng.

Thời hạn trả nợ: Chậm nhất đến ngày 31/12/2022 phải trả hết toàn bộ số nợ trên.

- Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Thái Văn Nh và bà Trần Thị Đ trình bày:

Vợ chồng ông Thái Văn Nh và bà Trần Thị Đ xác nhận có vay của vợ chồng ông Lê Quang Th, bà Nguyễn Thị Q số tiền 163.000.000 đồng theo giấy cam kết trả nợ ngày 08/9/2017. Thời hạn trả nợ là sẽ trả đủ gốc và lãi suất vào tháng 11/2018.

Quá trình trả nợ thì ông Nh và bà Đ đã trả được một phần nợ gốc và lãi suất theo thỏa thuận cho ông Th và bà Q, nên đến ngày 28/02/2020 đã viết lại giấy vay tiền với ông Th về số nợ gốc còn lại là 125.000.000 đồng, với thỏa thuận tiếp tục trả nợ gốc và lãi suất hàng tháng. Tuy nhiên, do làm ăn kinh tế khó khăn, nên từ đầu năm 2022 đến nay thì chưa trả tiền hàng tháng theo thỏa thuận giữa hai bên. Vì vậy, hiện nay ông Nh và bà Đ thừa nhận vẫn còn nợ của vợ chồng ông Th bà Q số tiền nợ gốc 89.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền 89.000.000 đồng cho ông Th và bà Q.

Thời hạn trả nợ: Ông Nh và bà Đ xin trả dần trong thời gian là 02 năm, kể từ ngày 11/7/2022 sẽ trả hết số nợ trên cho ông Th bà Q.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo:**

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 244 Bộ luật

Tổ tụng dân sự; Các Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/QH2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quang Th, bà Nguyễn Thị Q.

Buộc bị đơn ông Thái Văn Nh và bà Trần Thị Đ phải trả cho ông Lê Quang Th, bà Nguyễn Thị Q số tiền 89.000.000 đồng.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang Th và bà Nguyễn Thị Q về việc buộc ông Thái Văn Nh và bà Trần Thị Đ phải trả cho ông Th và bà Q số tiền 74.000.000 đồng.

3. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” nên Tòa án huyện Ea H’leo thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Th và bà Q yêu cầu ông Nh và bà Đ phải trả số tiền 163.000.000 đồng theo giấy cam kết trả nợ ngày 08/9/2017 và lãi suất đối với số tiền nêu trên theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, sau khi các đương sự đối chiếu và thống nhất về số nợ. Ông Nh và bà Đ thừa nhận hiện còn nợ của ông Th và bà Q số tiền nợ gốc là 89.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền 89.000.000 đồng cho ông Th và bà Q trong thời gian là 02 năm, kể từ ngày 11/7/2022. Tuy nhiên, không được ông Th và bà Q đồng ý.

Như vậy, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất xác định: Bị đơn còn nợ của nguyên đơn số tiền nợ gốc là 89.000.000 đồng. Đây là số tiền còn nợ lại theo giấy cam kết trả nợ ngày 08/9/2017 và giấy vay mượn tiền ngày 28/2/2020, nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau về thời hạn trả nợ.

Xét quan hệ vay tài sản giữa các bên được thiết lập trên cơ sở tự nguyện và đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về điều kiện, mục đích, nội dung và hình thức hợp đồng vay tài sản được quy định tại các Điều 117, Điều 118, Điều 119

và Điều 463 Bộ luật Dân sự, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Ông Nh và bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Th và bà Q. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Th và bà Q là có căn cứ, nên cần chấp nhận. Buộc bị đơn ông Nh và bà Đ phải trả cho nguyên đơn ông Th và bà Q số tiền nợ gốc là 89.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất, nên không đề cập xem xét.

[2.2]. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 28/7/2022, ông Th và bà Q có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc là 74.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Th và bà Q đối với số tiền nợ gốc 74.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận. Cần đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Th và bà Q đối về số tiền 74.000.000 đồng.

[5]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Thái Văn Nh và bà Trần Thị Đ phải chịu 4.450.000 đồng án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho ông Lê Quang Th và bà Nguyễn Thị Q số tiền 4.075.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo theo biên lai số 60AA/2021/0000920, ngày 27/5/2022.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang Th và bà Nguyễn Thị Q.

Buộc ông Thái Văn Nh và bà Trần Thị Đ phải trả cho ông Lê Quang Th và bà Nguyễn Thị Q số tiền nợ gốc là 89.000.000 đồng (*Tám mươi chín triệu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang Th và bà Nguyễn Thị Q về việc buộc ông Thái Văn Nh và bà Trần Thị Đ phải trả cho ông Th và bà Q số tiền 74.000.000 đồng.

3. Về án phí: Bị đơn ông Thái Văn Nh và bà Trần Thị Đ phải chịu 4.450.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Lê Quang Th và bà Nguyễn Thị Q số tiền 4.075.000 đồng (*Bốn triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo theo biên lai số 60AA/2021/0000920, ngày 27/5/2022.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nụ